

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2020/HS-ST  
Ngày: 23/12/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu H

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hải T; bà Đinh Thị Lương O

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Đào Hùng Th - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:***  
Ông Quản V - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 143/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Họ và tên: Phạm Tuấn H**, sinh năm 1987 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố Tân B, phường Tân B, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam, con ông Phạm Lễ Kh, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không;

Tiền án 02:

-Tại Bản án số 77/2006/HSST ngày 15/12/2006 Tòa án nhân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Bị cáo mới chấp hành án phí ngày 19/10/2020.

-Tại Bản án số 79/2019/HSST ngày 12/8/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt ngày 21/3/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**\*Người bị hại:** Anh Trần Quốc S (tên gọi khác: Ú), sinh năm 1993; cư trú tại địa chỉ tổ 7, phường Tân X, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Có đơn vắng mặt.

**\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

-Ông Phạm Lễ Kh, sinh năm 1947; địa chỉ nơi cư trú: phường Tân Đ, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

-Ông Lê Thanh T, sinh năm 1975; cư trú tại địa chỉ phường Tân B, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

-Anh Bùi Công M, sinh năm 1990; chỗ ở hiện nay khu phố B, phường Tân T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

*\*Người làm chứng:*

-Chị Lê Thị U, sinh ngày 14/3/2002; cư trú tại địa chỉ khu phố Tân B, phường Tân B, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

-Cháu Phan Văn Th, sinh năm 2005;

-Cháu Phan Thị Y, sinh năm 2007;

Người đại diện hợp của cháu Phan Văn Th, Cháu Phan Thị Y: Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1982, cùng cư trú tại phường Tân X, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 30/7/2020, Phạm Tuấn H đi bộ đến nhà anh Trần Quốc S tại phường Tân X, thành phố Đồng Xoài để nhờ anh S chở H về nhà. Lúc này, tại nhà anh S chỉ có cháu Phan Văn Th và Phan Phi Y, H nói chuyện với cháu Th và cháu Y rồi đi vào phòng khách nhà anh S uống nước. H nhìn thấy trên bàn gỗ kê sát tường có 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu đen nên H nói cháu Th mở mật khẩu cho H mượn lên mạng. Khoảng 10 phút sau thì H nói với cháu Th lấy xe mô tô biển số 60H6 – 0196 của anh Sang đang dựng ở nhà chờ H đến nhà của Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực Cầu H để nhờ Đ chở về nhưng do cháu Th không biết điều khiển xe mô tô nên H nói cháu Th ngồi sau để H chở thì cháu Th đồng ý. Trên đường đến nhà Đ, Hoàng nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc máy vi tính của anh S để bán lấy tiền tiêu xài. Khi cách nhà Đức khoảng 05m, Hoàng nói cháu Th đứng ngoài đợi để H vào nhà Đ rồi quay lại đón cháu Th. H quay lại nhà anh S, thấy cháu Y đang ngủ nên H đi vào lấy chiếc máy tính xách tay hiệu Dell cho vào túi cùng với dây sạc, chuột điều khiển rồi quay lại chỗ cháu Th đứng chờ để đón cháu Th (mục đích để cháu Th không nghi ngờ H lấy trộm máy vi tính) nhưng không thấy cháu Th nên H điều khiển xe đi về nhà của H. Ngày 31/7/2020, H mang máy tính đến cửa hàng điện máy Nguyễn Kim nhờ mở mật khẩu. Đến ngày 01/8/2020, Hoàng nhờ Bùi Công M chở đến tiệm cầm đồ “Tùng Phụng” thuộc phường Tân B, thành phố Đồng Xoài do anh Lê Thanh T làm chủ, cầm chiếc máy tính được số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền này H sử dụng chơi game bắn cá và thua hết nên H tiếp tục quay lại tiệm cầm đồ “Tùng Phụng” nói bán luôn chiếc máy tính trên và được trả thêm số tiền 200.000 đồng. Đối với chiếc xe mô tô biển số 60H6 – 0196, H gửi tại nhà của bà Nguyễn Thị Kim Y đến ngày 22/8/2020 thì lấy lại và trả cho anh S. Đến ngày 24/8/2020 Phạm Tuấn H đến Công an thành phố Đồng Xoài đầu thú.

Ngày 31/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự có bản kết luận định giá tài sản số 149/KLĐG kết luận: 01 máy vi tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 14 3481 Core i3, màu đen, dung lượng ram 2GB (kèm theo dây sạc, chuột không dây điều

khiển, túi đựng máy vi tính) đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, trị giá 2.100.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đã thu giữ 01 xe mô tô biển số 60H6 - 0196, 01 giấy biên nhận cầm đồ, 03 tấm ảnh kích thước (17,8 x 12,8)cm. Ngày 17/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đã trả lại xe mô tô biển số 60H6 - 0196 cho anh Trần Quốc Sang.

Tại Bản cáo trạng số 154/CT-VKS ngày 30/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài đã truy tố bị cáo Phạm Tuấn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Tuấn H mức án từ 30-36 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng;

Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu;

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu cùng hồ sơ vụ án 01 giấy biên nhận cầm đồ, 03 tấm ảnh kích thước (17,8 x 12,8)cm.

Bị cáo Phạm Tuấn H tại phiên tòa thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa Phạm Tuấn H khai nhận vào ngày 31/7/2020 sau khi từ nhà anh Trần Quốc S về, trên đường đi bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc máy tính của anh S nên quay lại nhà anh S lén lút vào nhà lấy máy tính xách tay hiệu Dell, màu đen cho vào túi cùng với dây sạc, chuột điều khiển máy tính sau đó mang đi bán tại tiệm cầm đồ Tùng Phụng được 1.700.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; vật chứng vụ án; thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo; phù hợp với bản kết luận điều tra, bản kết luận định giá tài sản cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi bị cáo Phạm Tuấn H thực hiện là cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố bị cáo với tình tiết định khung tăng nặng “*tái phạm nguy hiểm*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của công dân là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích vụ lợi mà cố tình thực hiện. Bản thân nhiều lần bị kết án về tội phạm chiếm đoạt tài sản nhưng không sửa chữa sai lầm, tiếp tục lấn sâu vào con đường phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật, khó giáo dục cải tạo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người bị hại nên cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội ra đầu thú; tác động gia đình bồi thường khắc phục thiệt hại cho người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[6] Đối với việc bị cáo Phạm Tuấn H sử dụng xe mô tô biển số 60H6-0196 của anh S làm phương tiện phạm tội và không có mục đích chiếm đoạt chiếc xe nên không đặt vấn đề xử lý.

[7] Đối với Bùi Công M là người chở H đi cầm chiếc máy tính; Lê Thanh T là người mua chiếc máy tính nhưng cả hai đều không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Quốc S không yêu cầu gì thêm về bồi thường nên không xem xét.

Đối với Lê Thanh T nhận cầm chiếc máy tính và đưa cho bị cáo số tiền 1.700.000đồng, tuy nhiên anh Tùng không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền này. Ông Phạm Lễ Kh đã bỏ số tiền 4.000.000đồng bồi thường cho bị hại S thay cho bị cáo, tại phiên tòa ông không yêu cầu bị cáo hoàn lại. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Vật chứng vụ án: Cần tiếp tục lưu cùng hồ sơ vụ án 01 giấy biên nhận cầm đồ, 03 tấm ảnh kích thước (17,8 x 12,8)cm.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/8/2020.

*Về trách nhiệm dân sự:* Không ai có yêu cầu nên không xem xét.

*Về vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu cùng hồ sơ vụ án 01 giấy biên nhận cầm đồ, 03 tấm ảnh kích thước (17,8 x 12,8)cm.

*Về án phí hình sự sơ thẩm:* Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Phạm Tuấn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

*Quyền kháng cáo:* Bị cáo Phạm Tuấn H, ông Phạm Lễ Kh có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đồng Xoài;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đồng Xoài;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**